

Số: 8333/KH-SYT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là:

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng chuẩn hóa hệ thống thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin kết hợp các giải pháp liên tục cải tiến để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Quán triệt các chủ trương của Đảng về cải cách hành chính; Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, góp

phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

- Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính giai đoạn 2010-2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của cả nước, các địa phương khác để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế, trọng tâm là về tổ chức bộ máy; khám chữa bệnh; dân số; an toàn thực phẩm; các chính sách hỗ trợ nhân viên y tế, người dân,...

- Đến năm 2025:

Hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực y tế theo quy định của Trung ương và thực tiễn của tỉnh, trọng tâm là tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước về y tế.

- Đến năm 2030:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế trong lĩnh vực y tế, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy nền y tế của tỉnh.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- + Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn

bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm;

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật;

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương;

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu:

Thực hiện cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ với cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020;

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Đề án ban hành tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử;

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên;

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu là 30%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; trong đó, 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

+ 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù);

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%;

+ 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời;

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- *Đến năm 2030:*

+ 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ:

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là các thủ tục hành chính có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát người dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu:

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đến năm 2025:

+ Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

+ Tiếp tục giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021;

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian;

+ Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025;

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ:

- Hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trên cơ sở các quy định của Trung ương; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức tổng kết việc thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính;

+ Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm;

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

+ Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo

đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu:

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong ngành y tế.

- Đến năm 2025:

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030:

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở và tương đương có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

b) Nhiệm vụ:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giám sát người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Phối hợp rà soát nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030 trong lĩnh vực y tế.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu:

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đến năm 2025:

- + Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước;

- + Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Đến năm 2030:

Triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan

đề đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- + Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- + Tham mưu góp ý cấp Bộ, ngành trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- + Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- + Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường.

- + Hỗ trợ, khuyến khích thành lập, mở rộng đơn vị sự nghiệp y tế tư nhân.

- + Từng bước chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu:

- Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Việt Nam hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

- Tiếp tục hoàn chỉnh và triển khai rộng hệ thống thông tin y tế của ngành Y tế Đồng Nai, phục vụ tốt công tác điều hành, quản lý ngành, công tác điều trị bệnh và phòng chống dịch bệnh nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe

nhân dân, hướng tới mô hình ngành Y tế thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0.

- Các đơn vị y tế trong tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động trong quản lý, điều trị bệnh và phòng bệnh dựa trên các lợi ích thiết thực mà công nghệ thông tin mang lại.

- Đẩy mạnh hoàn thiện đưa vào sử dụng Bệnh án điện tử, phát triển các ứng dụng thông minh, tạo nền tảng chia sẻ, dùng chung trong ngành Y tế và giúp triển khai các dịch vụ y tế từ xa, cải tiến phương thức và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Cán bộ y tế được nâng cao trình độ về công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin ở nhiều mức độ khác nhau vào các hoạt động của ngành.

- *Đến năm 2025:*

- + Khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- + 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- + 100% thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại;

- + Kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của đơn vị với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của quốc gia;

- + 90% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- *Đến năm 2030:*

- + 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- + 100% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật, hồ sơ đặc thù).

b) Nhiệm vụ:

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- + Nâng cấp hệ thống đường truyền mạng tại các cơ quan, đơn vị để hoạt động ổn định đảm bảo thông tin an toàn; nâng cấp hệ thống truyền hình cáp, hệ thống Camera, hệ thống nhân gọi y tá ở khu điều trị nội trú... để phục vụ cho người bệnh theo yêu cầu được tốt hơn và theo 83 tiêu chí của Bộ Y tế;

- + Tiếp tục nâng cấp và đầu tư xây dựng tường lửa bảo mật thông tin tại các đơn vị trực thuộc Sở; tiếp tục đầu tư mua sắm máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin khác để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:

+ Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến với các đơn vị trực thuộc ngành;

+ Triển khai Bệnh án điện tử cho các bệnh viện và trung tâm y tế có giường bệnh; thực hiện Dự án thí điểm Bệnh viện đa khoa Đồng Nai là bệnh viện thông minh;

+ Xây dựng Trung tâm Điều hành y tế thông minh (trung tâm dữ liệu y tế toàn tỉnh và hệ thống khai thác số liệu phục vụ điều hành, quản lý hiệu quả);

+ Cung cấp dịch vụ tư vấn và đăng ký khám chữa bệnh từ xa thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin kết nối với hệ thống đăng ký lịch khám, chữa bệnh của các bác sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Phối hợp thực hiện các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các Bộ, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Bảo đảm an toàn thông tin:

+ Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia);

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

+ Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các cơ quan, đơn vị tổ chức;

+ Các đơn vị triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Phát triển nguồn nhân lực:

+ Các đơn vị còn thiếu nhân lực công nghệ thông tin tiếp tục xây dựng kế hoạch để đề xuất tuyển dụng nhằm đảm bảo công tác chuyên môn của ngành;

+ Hàng năm, cử công chức và viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức về cải cách hành chính; đồng thời, có chế độ chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chuyên trách về cải cách hành chính.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú, sinh động, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị với các cơ quan báo chí về trách nhiệm trong tuyên truyền cải cách hành chính.

5. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính; thanh tra công vụ, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức.

6. Tổ chức triển khai thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số hài lòng về chất lượng y tế công.

7. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan gắn với khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tổ chức quán triệt, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm của Sở Y tế; báo cáo định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm và đột xuất theo quy định.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì triển khai các nội dung về cải cách thể chế hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử; thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp Phòng Kế hoạch Tài chính lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Y tế.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì việc thực hiện đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm thông qua đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Sở Y tế; đánh giá kết quả thực hiện 05 năm 2021 - 2025, 10 năm 2021 - 2030; tham mưu điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần thiết.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính: Chủ trì công tác cải cách tài chính công.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính của ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030, đề nghị các phòng chuyên môn Sở, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (Nhâm).

GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ